

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày 19-8-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 24/2024/TB-TA ngày 24/6/2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 08/2024/TB-TA ngày 19/7/2024 đối với bị cáo:

**Hoàng T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại Đắc Lắc; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 2, Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh L và bà Đinh Thị T; vợ: Hồ Thị D, sinh năm 1990 có 02 người con: Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về các tội: Gây rối trật tự công cộng, Chống người thi hành công vụ và Hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến ngày 02/02/2024, được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh đến ngày 29/5/2024 được thay thế bằng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
2. Bà Trương Thị Hải Y, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
3. Bà Trương Thị Thu T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
5. Bà Hồ Thị D, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Hoàng T thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tâm trực tiếp cho vay và thu lãi bằng tiền mặt hoặc thông qua việc sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flold4, số điện thoại 0817266666 đăng ký tài khoản Zalo tên “Hoàng Tâm” để gọi điện, nhắn tin với người vay. Tâm sử dụng 01 tài khoản ngân hàng MBbank số 9999982599999 đăng ký tên Hoàng T để chuyển khoản tiền gốc cho vay và nhận tiền lãi từ người vay qua dịch Internetbanking.

Cách thức cho vay như sau: Khi cần vay tiền thì người vay gọi điện đến số điện thoại của Tâm là 0817266666, sau khi thống nhất với người vay về số tiền cho vay, lãi suất, Tâm sẽ hướng dẫn người vay tự viết giấy vay tiền thể hiện thông tin người vay, thời gian vay, số tiền vay, không ghi lãi suất cụ thể. Số tiền Tâm cho vay giao động từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày, tương đương lãi suất 219%/năm. Khi giao tiền cho vay, Tâm thu trước tiền lãi của 10 ngày đầu, số tiền cho vay còn lại Tâm chuyển khoản qua ngân hàng hoặc đưa tiền mặt trực tiếp cho người vay. Khi cho vay, Tâm đến nhà người vay để biết nhà, nhận giấy vay mà họ đã viết sẵn. Tiền lãi sau đó cứ 10 ngày người vay trả 1 lần bằng cách chuyển vào tài khoản ngân hàng cho Tâm hoặc Tâm đến thu trực tiếp.

Với cách thức trên, Hoàng T đã cho 04 người vay tiền với 09 gói vay, cụ thể:

**1. Bà Trương Thị Đ:** Vay của Hoàng T 03 gói vay, gồm:

- Gói vay thứ 1: Khoảng ngày 15/6/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu lãi trước của 10 ngày là 1.200.000 đồng, bà Đào thực nhận được số tiền 18.800.000 đồng. Sau đó, cứ 10 ngày Tâm đến gặp bà Đào thu lãi một lần. Quá trình thu lãi do bà Đào buôn bán khó khăn nên nhiều lần Tâm không thu tiền lãi hoặc thu giảm tiền lãi.

Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 03/01/2024 (ngày hành vi phạm tội của Tâm bị phát hiện và ngăn chặn) là 932 ngày, số tiền lãi Tâm dự kiến thu của bà Đào là 111.840.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi dự kiến thu theo quy định 10.213.699 đồng, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 101.626.301 đồng. Thực tế số tiền Tâm thu lãi được từ bà Đào là 36.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi theo quy định: 3.287.671 đồng, tiền Tâm thu lợi bất chính: 32.712.329 đồng. Bà Đào chưa trả tiền gốc.

- Gói vay thứ 2: Khoảng vào ngày 15/12/2021, vay số tiền 10.000.000đ, tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu lãi trước của 10 ngày là 600.000 đồng, bà Đào thực nhận được số tiền 9.400.000 đồng. Sau đó, cứ 10 ngày Tâm đến gặp bà Đào thu lãi một lần. Ngày 15/6/2023 bà Đào trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng cho Tâm.

Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/6/2023 là 537 ngày, tiền lãi Tâm dự kiến thu là 32.220.000đ. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 2.942.466đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 29.277.534đ. Thực tế, bà Đào chỉ trả cho Tâm số tiền lãi là 12.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi theo quy định: 1.095.890 đồng, tiền Tâm thu lợi bất chính: 10.904.110 đồng.

- Gói vay thứ 3: Khoảng ngày 15/10/2022, vay số tiền 20.000.000đ, tiền lãi là 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu lãi trước của 10 ngày là 1.200.000 đồng, bà Đào thực nhận được số tiền 18.800.000 đồng. Sau đó, cứ 10 ngày Tâm đến gặp bà Đào thu lãi một lần. Gói vay này bà Đào chưa trả tiền nợ gốc cho Tâm.

Từ ngày 15/10/2022 đến ngày 03/01/2024 là 445 ngày, tiền lãi Tâm dự kiến thu là 53.400.000 đồng. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 4.876.712 đồng, số tiền Tâm dự kiến thu lợi bất chính là 48.523.288 đồng. Thực tế bà Đào chỉ trả lãi cho Tâm số tiền 32.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 2.922.374 đồng, tiền thu lợi bất chính là 29.077.626 đồng.

Tổng cộng với cả 03 gói vay của bà Đào, số tiền Tâm nhằm thu lãi đầy đủ là 197.460.000 đồng. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định: 18.032.877 đồng, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính: 179.427.123 đồng. Thực tế, Tâm thu được số tiền lãi là 80.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi theo quy định: 7.305.936 đồng, số tiền Tâm thu lợi bất chính: 72.694.064 đồng. Tiền vay gốc bà Đào đã trả: 10.000.000 đồng, tiền vay gốc bà Đào chưa trả cho Tâm: 40.000.000 đồng

**2. Bà Trương Thị Hải Y:** vay của Hoàng T 02 gói vay, gồm:

- Gói vay thứ 1: Ngày 16/10/2022, vay số tiền 50.000.000 đồng, tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu lãi trước của 10 ngày là 3.000.000 đồng, bà Yến thực nhận được số tiền 47.000.000 đồng. Sau đó, cứ 10 ngày bà Yến sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank tên “Pham Ngoc Canh” chuyển trả tiền lãi vào tài khoản ngân hàng cho Tâm.

Từ ngày 16/10/2022 đến ngày 03/01/2024 (ngày hành vi phạm tội của Tâm bị phát hiện và ngăn chặn) là 444 ngày, số tiền lãi Tâm dự kiến thu của bà Yến là 133.200.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi dự kiến thu theo quy định 12.164.384 đồng, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 121.035.616 đồng. Thực tế, số tiền Tâm thu lãi được từ bà Yến là 94.600.000 đồng. Bao gồm: tiền lãi theo quy định: 8.639.269 đồng, tiền Tâm thu lợi bất chính: 85.960.731 đồng. Bà Yến chưa trả tiền gốc.

- Gói vay thứ 2: khoảng ngày 16/11/2022, vay 40.000.000đ, tiền lãi là 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu lãi trước của 10 ngày là 2.400.000 đồng, bà Yến thực nhận được 37.600.000 đồng. Sau đó, cứ 10 ngày một lần bà Yến sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank tên “Pham Ngoc Canh” chuyển trả tiền lãi qua tài khoản ngân hàng cho Tâm. Tuy nhiên, bà Yến nhiều lần không trả lãi đầy đủ hoặc trả gộp với tiền lãi của 2 gói vay lại với nhau.

Từ ngày 16/11/2022 đến ngày 03/01/2024 là 399 ngày, số tiền lãi Tâm dự kiến thu của bà Yến là 95.760.000đ. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 8.745.205đ, tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 87.014.795đ. Tuy nhiên, số tiền lãi thực tế Tâm thu được là 51.600.000đ. Bao gồm: tiền lãi theo quy định là 3.769.863đ, thực tế Tâm thu lợi bất chính số tiền 47.830.137đ. Bà Yến chưa trả tiền gốc.

Tổng cộng với 02 gói vay trên, số tiền Tâm nhằm mục đích thu lãi đầy đủ là 228.960.000đ. Trong đó, số tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 20.909.589đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 208.050.411đ. Thực tế, Tâm thu được số tiền lãi là 146.200.000đ. Bao gồm: số tiền lãi theo quy định là 12.409.132đ, số tiền Tâm thu lợi bất chính là 133.790.868đ. Bà Yến chưa trả tiền gốc 90.000.000 đồng.

### **3. Bà Trương Thị Thu T: vay Hoàng T 03 gói vay, gồm:**

- Gói vay thứ nhất: Ngày 01/11/2022, vay số tiền 30.000.000đ, tiền lãi bà Thúy thực nhận 28.200.000đ Tâm chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng MBbank của Tâm số 9999982599999 đến tài khoản ngân hàng MBbank của bà Thúy số 79999991982.

Bà Thúy trả lãi từ ngày 01/11/2022 đến ngày 10/11/2022, 10 ngày, số tiền 1.800.000đ, tiền lãi Tâm được nhận theo quy định là 164.384 đồng, Tâm thu lợi bất chính số tiền 1.635.616đ.

- Gói vay thứ 2: Ngày 10/11/2022, bà Thúy vay thêm 20.000.000đ gộp với gói vay trước thành vay số tiền 50.000.000đ, tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày, cứ 10 ngày Tâm thu lãi một lần với số tiền lãi là 3.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 10/11/2022 đến ngày 03/01/2024 (ngày hành vi phạm tội của Tâm bị phát hiện và

ngăn chặn). Tuy nhiên, việc trả lãi này không đầy đủ và trả đan xen với lãi của gói vay thứ 3.

Từ ngày 10/11/2022 đến ngày 03/01/2024 là 419 ngày, số tiền lãi Tâm dự kiến thu là 125.700.000 đồng. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 11.479.452đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 114.220.548đ. Tuy nhiên, bà Thúy chỉ trả tiền lãi được 399 ngày, số tiền lãi thực tế Tâm thu được là 119.600.000đ. Bao gồm: tiền lãi theo quy định là 10.922.374đ, số tiền Tâm thu lợi bất chính là 108.677.626đ.

- Gói vay thứ 3: Ngày 06/12/2022, vay số tiền 30.000.000đ, tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu trước tiền lãi của 10 ngày là 1.800.000đ, còn lại số tiền 28.200.000đ Tâm chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của Tâm đến tài khoản ngân hàng cho bà Thúy. Theo thỏa thuận, cứ 10 ngày bà Thúy trả lãi cho Tâm 1 lần số tiền 1.800.000đ. Tuy nhiên, bà Thúy không trả lãi đầy đủ, đều đặn mà có khi trả thiếu, xin lãi Tâm một số ngày hoặc trả gộp với tiền lãi của gói vay 50.

Từ ngày 06/12/2022 đến ngày 03/01/2024 là 393 ngày, số tiền lãi Tâm nhằm mục đích thu là 70.740.000đ. Trong đó, tiền lãi theo quy định là 6.460.274đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 64.279.726đ. Tuy nhiên, căn cứ vào sao kê tài khoản trả lãi, bà Thúy chỉ trả tiền lãi được 333 ngày, số tiền lãi thực tế Tâm thu được là 59.900.000đ. Bao gồm: tiền lãi theo quy định là 5.470.320đ, tiền Tâm thu lợi bất chính 54.429.680đ.

Tổng cộng, với 03 gói vay trên, số tiền Tâm nhằm mục đích thu lãi đầy đủ là 198.240.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 18.104.110đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 180.135.890đ. Thực tế, số tiền lãi Tâm thu được là 181.300.000đ. Bao gồm: số tiền lãi theo quy định là 16.557.078đ, số tiền Tâm thu lợi bất chính là 164.742.922đ. Hiện bà Thúy chưa trả tiền vay gốc 80.000.000 đồng cho Hoàng T.

#### **4. Bà Nguyễn Thị N: vay Hoàng T 01 gói vay:**

Khoảng giữa tháng 6 năm 2023, vay số tiền 20.000.000đ, tiền lãi là 6.000đ/1.000.000đ/ngày. Tâm thu trước lãi của 13 ngày là 3.600.000 đồng, số tiền bà Như thực nhận: 16.400.000đ đồng. Sau đó, cứ 10 ngày Tâm gặp bà Như thu lãi một lần, số tiền 1.200.000đ. Tâm thu lãi được 20 ngày, tổng cộng là 2.400.000đ, thì bà Như không có tiền trả lãi, từ đó đến nay bà Như không trả tiền lãi cho Tâm. Tổng số tiền lãi Tâm thu từ bà Như là 6.000.000đ.

Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 03/01/2024, gồm 202 ngày, số tiền lãi Tâm dự kiến thu là 24.240.000 đồng. Trong đó, tiền lãi dự kiến thu theo quy định là 2.213.699đ, số tiền Tâm nhằm thu lợi bất chính là 22.026.301đ. Thực tế, bà Như chỉ trả lãi được 50 ngày, số tiền lãi Tâm thu thực tế là 6.000.000đ. Bao gồm: tiền lãi

theo quy định là 547.945đ, Tâm thu lợi bất chính 5.452.055đ. Hiện bà Như chưa trả tiền vay gốc 20.000.000 đồng cho Tâm.

Tổng cộng số tiền gốc Hoàng T cho 04 người vay với 09 gói vay là 240.000.000đ. Người vay đã trả được tiền gốc 10.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc 230.000.000 người vay chưa trả cho Tâm. Tổng số tiền Tâm nhằm mục đích thu lợi tính từ ngày cho vay đến ngày hành vi của bị cáo bị phát hiện và ngăn chặn là: 648.909.000 đồng, tiền lãi dự kiến thu theo quy định: 59.257.275 đồng; số tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính: 589.639.725 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền lãi thực tế bị cáo Tâm đã thu là: 413.500.000 đồng. Bao gồm: tiền lãi theo quy định: 36.820.091 đồng; số tiền thu lợi bất chính: 376.679.909 đồng.

Đối với số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ những người vay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm những người này gồm bà Nguyễn Thị N, bà Trương Thị Hải Y, bà Trương Thị Đ, bà Trương Thị Thu T đều có đơn trình bày xác nhận đã được Hoàng T trả lại số tiền này, họ không có yêu cầu gì thêm và cùng có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Vật chứng vụ án:*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ của Hoàng T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flold4, màu tím, số Imei 1: 351843262459934; số Imei 2: 352898472459933 (Điện thoại của vợ bị cáo là chị Hồ Thị D cho bị cáo Tâm mượn để sử dụng).

- 03 tờ giấy dòng kẻ ngang ghi chép nội dung liên quan đến người vay và thống kê chi tiêu của Hoàng T.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1054964.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra, quá trình thực hiện việc cho vay, Hoàng T có sử dụng xe ô tô Biển kiểm soát 73C-12899 để đi lại và thỉnh thoảng sử dụng để gặp người vay đưa tiền cho vay, nhận tiền lãi. Tuy nhiên, xe ô tô này là tài sản chung của hai vợ chồng Tâm, là phương tiện đi lại hằng ngày của gia đình, hiện đang cầm cố để thực hiện gói vay tại ngân hàng VPbank Quảng Bình nên không tạm giữ xe ô tô này.

Chị Hồ Thị D là vợ của bị cáo Hoàng T, được Tâm nhờ đi đến gặp người vay thu tiền lãi một số lần. Sau khi nhận tiền, chị Dịu đưa tất cả lại cho Tâm. Chị Dịu biết việc Tâm cho người khác vay tiền nhưng không biết rõ Tâm cho vay bao nhiêu, lãi suất như thế nào, không biết Tâm thu lợi như thế nào và không nhận được tiền thu lợi từ Tâm. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với chị Hồ Thị D với vai trò giúp sức cho Hoàng T trong việc cho vay lãi nặng.

Cáo trạng số 511/CT-VKS-P3 ngày 27-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Hoàng T khai, thừa nhận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023 như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Hoàng T từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng vụ án.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Hồ Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flold4, màu tím, số Imei 1: 351843262459934; số Imei 2: 352898472459933

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 30. 000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thu giữ của Hoàng T để đảm bảo thi hành án.

- Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Hoàng T nộp số tiền gốc mà người vay Trương Thị Đ đã trả lại cho bị cáo: 10.000.000 đồng và số tiền bị cáo Tâm đã thu lãi theo quy định của pháp luật là 36.820.091 đồng, tổng cộng: 46.820.091 đồng để sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả lại cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước, gồm: bà Trương Thị Đ nộp số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); bà Trương Thị Hải Y nộp số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); bà Trương Thị Thu T nộp số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); bà Nguyễn Thị N nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không xem xét nghĩa vụ của bị cáo đối với những người này tại phiên tòa.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, Hoàng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Yến, bà Thúy, bà Đào và bà Như có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc những người tham gia tố tụng này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ là hình ảnh, tin nhắn hội thoại trích xuất từ điện thoại di động của Hoàng T liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Hoàng T thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội đã thực hiện hoạt động cho

vay lãi nặng trên địa bàn xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể Tâm đã cho 04 người vay tiền, với 09 lượt vay, mức lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền cho vay là 240.000.000 đồng. Người vay đã trả được tiền gốc 10.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc 230.000.000 người vay chưa trả cho Tâm. Tổng số tiền lãi bị cáo dự kiến thu của người vay tính từ ngày cho vay đến ngày hành vi của bị cáo bị phát hiện và ngăn chặn là: 648.909.000 đồng, tiền lãi dự kiến thu theo quy định: 59.257.275 đồng; số tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính: 589.639.725 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền lãi thực tế bị cáo Tâm đã thu là: 413.500.000 đồng. Bao gồm: tiền lãi theo quy định: 36.820.091 đồng; số tiền thu lợi bất chính: 376.679.909 đồng.

Hành vi phạm tội của Hoàng T đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân. Lợi dụng nhu cầu vay tiền để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến đời sống của những người vay tiền nhưng họ lại không có đủ điều kiện vay tiền của các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng của Nhà nước, để cho vay với mức lãi suất vượt gấp nhiều lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền lớn. Hành vi cho vay lãi nặng hiện nay không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, thực tế đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình lâm vào cảnh tan gia bại sản hoặc trở thành nạn nhân trong các vụ án cướp tài sản, dưỡng đoạt tài sản, bắt giữ người trái pháp luật, cố ý gây thương tích... Gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi đó của bị cáo Hoàng T đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên về nhân thân: Hồ sơ vụ án thể hiện trước đây bị cáo đã từng một lần bị kết án về các tội: Gây rối trật tự công cộng, Chống người thi hành công vụ và Hủy hoại tài sản. Vì vậy, bị cáo không được xác định là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của

bản thân; bị cáo có có bà nội nuôi dưỡng bị cáo từ nhỏ là người có công với cách mạng; đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính, được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là những người đã vay tiền của bị cáo cùng có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Tâm được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng T phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Mức phạt tiền được Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xem xét hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, nghề nghiệp nhất định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flold4, màu tím, số Imei 1: 351843262459934; số Imei 2: 352898472459933, đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng T. Quá trình điều tra đã có căn cứ xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Hồ Thị D (vợ bị cáo), chị Dịu đã cho Tâm mượn để sử dụng trong thời gian điện thoại của Tâm bị hỏng. Việc Tâm có sử dụng điện thoại này vào việc nhắn tin cho người vay tiền nhằm thu lãi, chuyển tiền, nhận tiền liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng thông qua dịch vụ Ngân hàng cài đặt trên điện thoại thì chị Dịu không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại tài sản này cho chị Hồ Thị D là phù hợp.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thu giữ của Hoàng T là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về biện pháp tư pháp

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Buộc bị cáo Tâm nộp ngân sách nhà nước số tiền cho vay đã thu được của người vay là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và số tiền bị cáo đã thu lãi theo quy định của pháp luật là 36.820.091 đồng. Tổng cộng bị cáo phải nộp số tiền: 46.820.091 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng T đối với việc trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp ngân sách nhà nước số tiền nợ gốc mà họ đã vay của bị cáo Tâm nhưng đến nay chưa trả lại.

[7]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với chị Hồ Thị D là vợ của Hoàng T, được Tâm nhờ đi đến gặp người vay nhận tiền lãi một số lần. Sau khi nhận tiền, chị Dịu đưa tất cả lại cho Tâm. Chị Dịu biết việc Tâm cho người khác vay tiền nhưng không biết rõ Tâm cho vay bao nhiêu, lãi suất như thế nào, không biết Tâm thu lợi như thế nào và không nhận được tiền thu lợi từ Tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Hồ Thị D với vai trò giúp sức cho bị cáo trong vụ án này.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo: Hoàng T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

### **2. Về hình phạt:**

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền bị cáo Hoàng T 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

### **3. Về xử lý vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho chị Hồ Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flold4, màu tím, số Imei 1: 351843262459934; số Imei 2: 352898472459933, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

*(Tình trạng vật chứng trên thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Hoàng T. Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.1054964.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi ngày 18/6/2024.

#### **4. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Buộc bị cáo Hoàng T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 46.820.091 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi ngàn, không trăm chín mươi một đồng*), bị cáo đã nộp số tiền 30.000.0000 đồng, còn phải nộp thêm số tiền: 16.820.091 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi ngàn, không trăm chín mươi một đồng*).

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Đ nộp ngân sách nhà nước số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Hải Y nộp ngân sách nhà nước số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*);

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thu T nộp ngân sách nhà nước số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*);

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);

#### **5. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **6. Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo Hoàng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**



## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

## **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### ***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**